

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **338A/2024/DS-PT**

Ngày 12 – 12 – 2024

“V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr;

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương, ông Nguyễn Văn Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh
– Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2024/TLPT-DS, ngày 07/10/2024 về việc: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do có kháng cáo của bị đơn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 302/2024/QĐ-PT ngày 01/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 339/2024/QĐ-PT ngày 19/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (ông T vắng mặt tại phiên tòa)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Khánh O sinh năm 1984. Địa chỉ: đường A phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (ông T có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Vợ chồng ông Y Th Niê sinh năm 1975 bà H Tm Niê sinh năm 1980. Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (vợ chồng ông Y Th bà H Tm có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Hoàng Văn C, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Nguyễn Quang T, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Khánh Toàn trình bày:

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, vợ chồng ông Y Th Niê bà H Tm Niê vay ông T

393.000.000đồng, thời hạn vay 45 ngày, lãi suất 2.500đồng/ ngày/1.000.000đồng. Để làm tin, vợ chồng ông Y Th Niê bà H Tm Niê có đưa cho ông T 01 cà vẹt xe (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô) đứng tên Y Th Niê; 01 Đăng kiểm xe ô tô; 01 Bảo hiểm bắt buộc mang biển kiểm soát 47A: 104.88; Bìa Hồng số hiệu 364494 và Bìa hồng số hiệu 363396 mang tên hộ ông Y Hen H'Wing và bà H' Teh Niê cùng Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; 01 Thẻ ngành mang tên Y Th Niê; 01 xe ô tô mang biển số 47A-104.88.

Quá thời hạn trả nợ, ông T đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Y Th bà H Tm trả nợ nhưng vợ chồng ông Y Th bà H Tm không trả nợ cho ông T.

Theo đơn khởi kiện, ông T yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Y Th bà H Tm phải trả cho ông T tiền vay và tiền lãi trong hạn là 1%/tháng và tiền lãi quá hạn là 1,5%/tháng, cho đến khi trả nợ xong, tiền lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 216.543.000đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông T yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Y Th bà H Tm phải trả cho ông T 393.000.000đồng nợ gốc và tiền lãi 0,83%/tháng (10%/năm) kể từ ngày 04/9/2020 đến ngày xét xử, nếu tiền lãi 10%/năm thấp hơn so với yêu cầu theo đơn khởi kiện, thì ông T rút yêu cầu đối với số tiền lãi vượt quá 10%/năm.

Nếu vợ chồng ông Y Th bà H Tm trả cho ông T đủ số tiền vay và tiền lãi, ông T sẽ trả lại cho vợ chồng ông Y Th bà H Tm xe ô tô cùng các giấy tờ nói trên.

Ngày 21/01/2020, vợ chồng ông Y Th bà H Tm vay ông T 200.000.000đồng và ngày 22/01/2020, vợ chồng ông Y Th bà H Tm vay ông T 50.000.000đồng. Hai khoản vay này, vợ chồng ông Y Th bà H Tm đã trả nợ gốc và lãi cho ông T đầy đủ. Do lâu ngày, ông T không nhớ ngày vợ chồng ông Y Th bà H Tm trả tiền gốc và tiền lãi là bao nhiêu, nhưng ông T đã trả lại giấy tờ mà vợ chồng ông Y Th bà H Tm đã đưa cho ông T giữ, không còn liên quan gì đến khoản tiền 393.000.000đồng mà vợ chồng ông Y Th bà H Tm vay ông T vào ngày 04/9/2020 như đã trình bày ở trên.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vợ chồng ông Y Th Niê bà H Tm Niê trình bày:

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, vợ chồng ông Y Th bà H Tm vay ông T 200.000.000 đồng, thời hạn đến ngày 21/02/2020 trả nợ cho ông T, lãi suất thỏa thuận miệng là 6.000đồng/1.000.000đồng/ngày. Vợ chồng ông Y Th bà H Tm đã trả cho ông T 12.000.000đồng tiền lãi, nên mới ghi tiền lãi đã trả trước. Vợ chồng ông Y Th bà H Tm đưa cho ông T: Cà vẹt xe mang tên ông Y Th Niê; 01 xe ô tô mang biển kiểm số 47A- 104.88; 02 Bìa Hồng số hiệu 364494 và 364496 mang tên ông Y Hen H'Wing và bà H'Teh Niê; 01 Giấy hợp đồng cho tặng quyền sử dụng đất; 01 Thẻ ngành mang tên Y Th Niê.

Ngày 22/01/2020, vợ chồng ông Y Th bà H Tm vay thêm ông T 50.000.000đồng, lãi suất 6.000đồng/1.000.000đồng/ngày và đã trả trước cho ông T 3.000.000đồng tiền lãi nên mới ghi tiền lãi đã trả trước. Vợ chồng ông Y Th bà H Tm đưa cho ông Thàng giữ: 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 1055013 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô; 01 Sổ hộ khẩu mang tên Y Th Niê.

Tổng cộng, vợ chồng ông Y Th bà H Tm vay của ông T 250.000.000đồng. Vợ chồng ông Y Th bà H Tm đã trả nợ cho ông T gần hết số tiền gốc 250.000.000đồng, bằng hình thức đưa tiền mặt và chuyển khoản cho ông T. Tuy nhiên, do tin tưởng nhau, hai bên không lập giấy tờ về việc trả tiền.

Ngày 04/9/2020, ông T ép vợ chồng ông Y Th bà H Tm viết giấy vay tiền với nội dung vợ chồng ông Thu bà Thom vay của ông T 393.000.000đồng. Thực tế, 393.000.000đồng bao gồm tiền gốc 250.000.000đồng tiền vay chưa trả và 143.000.000đồng tiền lãi (trong đó tiền lãi vợ chồng ông Y Th bà H Tm đã trả cho ông T 499.000.000đồng) theo 02 giấy vay tiền ngày 21 và ngày 22/01/2020. Ông Y Th viết giấy vay tiền, hai bên thỏa thuận là sau 45 ngày sẽ trả tiền vay và lãi suất là 2.500đồng/1.000.000đồng/ngày nhưng ông T sẽ lấy tiền lãi là 6.000đồng/1.000.000đồng/ngày. Ngày 04/9/2020 vợ chồng ông Y Th bà H Tm không vay của ông T và cũng đưa ô tô cùng các giấy tờ nói trên cho ông T giữ mà vợ chồng ông Y Th bà H Tm đã đưa cho ông T giữ vào ngày 21 và ngày 22/01/2020.

Ngày 04/9/2020, ông T và vợ chồng ông Y Th bà H Tm thỏa thuận sau 45 ngày nếu không trả được nợ thì ông T có quyền thanh lý chiếc xe ô tô để cản trừ số nợ. Quá hạn trả nợ, ông T không liên lạc với ông Y Th để làm thủ tục sang tên chiếc xe hay thanh lý để cản trừ số nợ 393.000.000đồng và tiền lãi. Chiếc xe ô tô giá trị 550.000.000đồng ông Y Th đưa cho ông T để đảm bảo cho khoản vay, ông T đã sử dụng xe ô tô để chạy dịch vụ, gây tai nạn và cho người khác thuê với giá 500.000đồng/ngày. Làm hư hỏng, mất giá trị của xe ô tô. Vợ chồng ông Y Th bà H Tm không chấp nhận trả cho ông T 393.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi, yêu cầu ông T cản trừ toàn bộ số nợ vào giá trị chiếc xe ô tô mà vợ chồng ông Y Th bà H Tm đã cầm cố cho ông T. Ông T phải trả lại toàn bộ giấy tờ mà ông T đang giữ cho vợ chồng ông Y Th bà H Tm, vợ chồng ông Y Th bà H Tm sẽ làm thủ tục sang tên chiếc xe ô tô cho ông T.

Tại Bản án sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày: 03 - 7 – 2024 của Tòa án nhân dân huyện M’ Đrăk đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T.

1. Buộc vợ chồng ông Y Th Niê bà H Tm Niê phải trả cho ông Nguyễn Quang T 545.678.000đồng (Năm trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn đồng) theo Giấy vay tiền ngày 04/9/2020, trong đó tiền gốc 393.000.000đồng, tiền lãi 152.678.000đồng.

Ông Nguyễn Quang T phải trả lại cho vợ chồng ông Y Th Niê bà H Tm Niê: 01 Xe ô tô biển kiểm soát 47A-104.88; 01 cà vẹt xe (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô) đứng tên Y Th Niê; 01 Đăng kiểm (Giấy chứng nhận kiểm định); 01 Bảo hiểm bắt buộc (Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô), xe biển kiểm soát 47A: 104.88; Bìa Hồng số hiệu 364494 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 364494) và Bìa hồng số hiệu 363396 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 364496) mang tên hộ ông Y Hen H’Wing và bà H’ Teh Niê; Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền

với đất; 01 Thẻ ngành mang tên Y Th Niê (Giấy chứng nhận kiểm lâm).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Y Th Niê bà H Tm Niê phải trả 63.865.000 đồng tiền lãi.

Sau khi xét xử phúc thẩm, bị đơn ông Y Th Niê kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp tại cấp sơ thẩm.

- Bị đơn ông Y Th Niê rút yêu cầu kháng cáo đối với phần ông Y Th cho rằng ông T có hành vi cưỡng đoạt tài sản của ông thì ông Y Th Niê đã nộp đơn tố cáo hành vi của ông T đến Công an huyện M và Công an tỉnh Đắk Lắk. Và rút yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông T phải bồi thường 820.000.000 đồng là tiền thiệt hại về xe ô tô cũng như tiền ông T lấy xe ô tô của ông Thu cho người khác thuê.

- Quá trình tranh luận, các đương sự giữ nguyên ý kiến, không tranh luận gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, xem xét công nhận thỏa thuận khấu trừ giá trị 01 chiếc xe ô tô mà ông Y Th và bà H Tm đã cầm cố cho ông T vào số tiền nợ như các bên đã thỏa thuận về việc không trả được nợ thì ông T có quyền thanh lý xe.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên nội dung quyết định của bản án sơ thẩm. Đối với các yêu cầu kháng cáo mà bị đơn đã rút thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết và xét xử theo trình tự phúc thẩm, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Y Th Niê, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn là vợ chồng ông Y Th bà H Tm xác nhận là có vay ông Nguyễn Quang T. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng số tiền vay là 250.000.000 đồng vào ngày 21 và ngày 22/01/2020, sau đó đã trả gần hết nợ

cho ông T nhưng vì tin tưởng nhau nên không lập văn bản gì và không lấy lại Giấy vay tiền từ ông T. Nên ngày 04/9/2020, vợ chồng ông Y Th bà H Tm phải viết lại giấy nhận nợ với ông T, nhưng không có chứng cứ để chứng minh lời trình bày của mình và phía nguyên đơn không thừa nhận sự việc này.

Xét nội dung giấy vay tiền đề ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa bên vay là vợ chồng ông Y Th bà H Tm với bên cho vay là ông T: Bị đơn thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền là đúng chữ ký và viết họ tên của bị đơn. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Vợ chồng ông Y Th bà H Tm cho rằng bị ông T ép viết và ký vào giấy vay tiền, nhưng không đưa ra được căn cứ nào để chứng minh nên lời trình bày của bị đơn là không có căn cứ. Do đó, có đủ căn cứ xác định việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là có thật và là ý chí của các bên tham gia giao dịch, nội dung giao dịch này cũng không trái pháp luật, phù hợp với các quy định tại Điều 463 Bộ Luật Dân sự (về vay tài sản), nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên từ khi xác lập giao dịch vay tiền. Quá trình thực hiện giao dịch vay tiền, đến hạn trả nợ, vợ chồng ông Y Th bà H Tm không trả nợ cho ông T như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nguyên đơn ông T khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 393.000.000 đồng và lãi phát sinh là có căn cứ chấp nhận. Về số tiền lãi, cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định pháp luật, tính toán số tiền lãi 152.678.000 đồng là phù hợp.

Xét kháng cáo của bị đơn cho rằng hai bên đã thỏa thuận nếu bị đơn không trả tiền theo giấy vay tiền đề ngày 04/9/2020 thì nguyên đơn có quyền bán phát mãi chiếc xe ô tô đã giao cho nguyên đơn, thì thấy: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-104.88 là động sản bắt buộc phải đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật, tại thời điểm vay tiền ngày 04/9/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm vẫn đang đứng tên bị đơn ông Y Th Niê, vẫn chưa sang tên cho nguyên đơn ông Nguyễn Quang T. Do đó, ông T không có quyền được bán chiếc xe này khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu hiện hữu là ông Y Th Niê. Mặt khác, ông T cho rằng việc bị đơn giao chiếc xe ô tô cho nguyên đơn chỉ nhằm làm tin để vay tiền, không phải cầm cố xe ô tô để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay; ông T cũng không phải là người đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Do đó, việc bị đơn trình bày hai bên thống nhất khi không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền thanh lý (bán) xe ô tô của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Y Th Niê cho rằng ông T có hành vi cưỡng đoạt tài sản của ông thì ông Y Th Niê đã nộp đơn tố cáo hành vi của ông T đến Công an huyện M và Công an tỉnh Đắk Lắk. Do đó, ông không đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, ông rút yêu cầu kháng cáo về phần này. Nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo này của ông Y Th Niê

- Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị Tòa án xem xét buộc ông T phải bồi thường 820.000.000 đồng là khoản tiền thiệt hại mà ông T đã dùng xe của ông Y Th cho thuê với giá 500.000đ/1 ngày x 1640 ngày rồi gây tai nạn và yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét về hành vi cưỡng đoạt tài sản của ông T. Quá trình giải

quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn ông Y Th và bà H Tm có trình bày, tuy nhiên không làm đơn yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa ông Y Th Niê đã rút kháng cáo đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các yêu cầu nói trên. Ông Y Th Niê và bà H'Thom Niê có quyền khởi kiện Tòa án xem xét buộc ông T phải bồi thường 820.000.000 đồng bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu

- Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do bị đơn ông Y Th Niê và bà H'Thom Niê đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị đơn có đơn và yêu cầu được miễn án phí. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm cho bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm phần án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 3 Điều 289, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Y Th Niê.

Giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk;

[2]. Căn cứ Điều 309, Điều 357, khoản 5 Điều 466, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T.

[2.1]. Buộc vợ chồng ông Y Th Niê và bà H Tm Niê phải trả cho ông Nguyễn Quang T 545.678.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn đồng), trong đó tiền gốc 393.000.000đồng, tiền lãi 152.678.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[2.2] Ông Nguyễn Quang T phải trả lại cho vợ chồng ông Y Th Niê bà H Tm Niê: Xe ô tô biển kiểm soát 47A-104.88; 01 cà vẹt xe (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô) đứng tên Y Th Niê; 01 Đăng kiểm (Giấy chứng nhận kiểm định); 01 Bảo hiểm bắt buộc (Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô), xe biển kiểm soát 47A: 104.88; Bìa Hồng số hiệu 364494 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 364494) và Bìa hồng số hiệu 363396 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 364496) mang tên hộ ông Y H H'Wing và bà H' T Niê; Hợp đồng tặng cho Quyền

sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; 01 Thẻ ngành mang tên Y Th Niê (Giấy chứng nhận kiểm lâm)

[3]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang T yêu cầu bị đơn là vợ chồng ông Y Th Niê bà H Tm Niê phải trả 63.865.000 đồng tiền lãi.

[4]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn ông Y Th Niê về các yêu cầu Tòa án xem xét về hành vi cưỡng đoạt tài sản của ông Nguyễn Quang T đối với ông Y Thu Niê; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Y Th Niê đề nghị Tòa án buộc ông T phải bồi thường 820.000.000 đồng là khoản tiền thiệt hại mà ông T đã dùng xe ô tô của ông Y Th cho thuê với giá 500.000đ/1 ngày x 1640 ngày rồi gây tai nạn.

Dành quyền khởi kiện cho bị đơn đối với yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông T phải bồi thường 820.000.000 đồng là khoản tiền thiệt hại mà ông T đã dùng xe ô tô của ông Y Th cho thuê với giá 500.000đ/1 ngày x 1640 ngày rồi gây tai nạn, bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Y Th Niê bà H Tm Niê. Trả lại cho ông Y Th Niê số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0008767 ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng;
- Viện KSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- Cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Phi Kbuôr